

Lt 4918

IG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Nguyễn Quốc Minh

**PHƯƠNG HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU
NHẪM CHUYỂN CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
THUỘC CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI
THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN**

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

*Chuyên ngành: Kinh tế, quản lý và KIII - KTQD
(Kinh tế Công nghiệp)*

Lt 4918

Mã số: 5.02.05

**TÓM TẮT
LUẬN ÁN PHÓ TIẾN SĨ KHOA HỌC KINH TẾ
HÀ NỘI - 1995**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN HÀ NỘI**

NIỮNG NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1/ Lê Văn Tâm. Phó giáo sư, phó tiến sĩ chủ nhiệm
Bộ môn Quản trị doanh nghiệp.
Trường đại học KTQD.

2/ Phạm Hữu Huy. Phó giáo sư, phó tiến sĩ.
Trường đại học KTQD.

Người nhận xét 1:

Người nhận xét 2:

Cơ quan nhận xét:

Luận án sẽ được bảo vệ tại hội đồng chấm luận án nhà nước họp tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân vào hồi: Giờ: ngày tháng năm 1995.

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện Quốc gia và thư viện trường Đại học Kinh tế Quốc dân

PHẦN MỞ ĐẦU

1/ Tính cấp thiết của đề tài luận án.

Nền kinh tế nước ta đang trong quá trình đổi mới, chuyển từ cơ chế quản lý tập trung, bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XIHCN. Kinh tế Nhà nước mà cốt lõi là các doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) sau một thời gian giảm sút đã đi dần vào ổn định. Tuy nhiên tiếp tục cải tổ các DNNN vẫn là vấn đề quan trọng. Một trong những phương hướng cải tổ đó là cổ phần hoá các DNNN.

Vì vậy, tác giả đã chọn đề tài: “Phương hướng và biện pháp chủ yếu nhằm chuyển các DNNN thuộc Công ty điện tử Hà nội thành công ty cổ phần” với hy vọng góp phần nhỏ bé thúc đẩy quá trình cải tổ DNNN hiện nay.

2/ Mục đích nghiên cứu của luận án

- Góp phần làm sáng tỏ quan điểm chuyển một số doanh nghiệp Nhà nước thành công ty Cổ phần.

- Phân tích, đánh giá thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh ở Công ty điện tử Hà nội nói chung và các doanh nghiệp thành viên nói riêng, căn cứ vào kết quả hoạt động của Công ty để tìm ra các điều kiện cần thiết cho việc chuyển các đơn vị thuộc Công ty thành công ty cổ phần.

- Luận án đề xuất các phương hướng và biện pháp chính nhằm chuyển các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội thành công ty cổ phần.

3/ Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

Đề tài luận án chỉ giới hạn phạm vi nghiên cứu ở Công ty điện tử Hà nội, trong đó đi sâu nghiên cứu cụ thể từng doanh nghiệp trực thuộc công ty.

4/ Phương pháp nghiên cứu của luận án

Trong quá trình làm luận án, tác giả sử dụng phương pháp duy vật biện chứng duy vật lịch sử, phương pháp điều tra phân tích, phương

pháp hệ thống và mô hình hoá, phương pháp quy nạp và diễn giải... để trình bày.

Ngoài ra tác giả cũng sử dụng phương pháp thực chứng để đối chiếu, xem xét các sự kiện.

5/ Những đóng góp của luận án.

a/ Hệ thống hoá và luận giải có cơ sở lý luận và thực tiễn những vấn đề cơ bản về việc chuyển các doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần. Thông qua các tài liệu về công ty cổ phần ở trong và ngoài nước để nghiên cứu vận dụng cho phù hợp với điều kiện của ta.

b/ Phân tích và đánh giá đúng thực trạng tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội trong nhiều năm qua. Từ đó rút ra những điều kiện để chuyển các đơn vị này thành những công ty cổ phần.

c/ Đề xuất những phương hướng và biện pháp chủ yếu để chuyển có hiệu quả các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội thành công ty cổ phần.

6/ Kết cấu của luận án

Ngoài lời mở đầu và kết luận, luận án bao gồm 3 chương:

Chương thứ nhất: Luận cứ khoa học của việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần.

Chương thứ hai: Phân tích thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh, những điều kiện và khả năng chuyển các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội thành công ty cổ phần.

Chương thứ ba: Phương hướng và biện pháp chủ yếu nhằm chuyển các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội thành công ty cổ phần.

CHƯƠNG THỨ NHẤT

LUẬN CỨ KHOA HỌC CỦA VIỆC CHUYỂN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

I/ CÔNG TY CỔ PHẦN - LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP PHỔ BIẾN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

1/ Doanh nghiệp và các loại hình doanh nghiệp:

Lý luận và thực tiễn đã chỉ ra rằng, trong nền kinh tế thị trường có nhiều loại hình doanh nghiệp như kinh tế hộ gia đình, các doanh nghiệp tư nhân, hỗn hợp các doanh nghiệp Nhà nước. Tuy mỗi loại hình này có những chức năng kinh tế và quản lý khác nhau, song giữa chúng đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau trong quá trình sản xuất - kinh doanh.

Các doanh nghiệp của ta hiện nay đang tiến triển theo xu hướng đa dạng hoá về loại hình, đan xen nhiều chế độ sở hữu khác nhau. Theo luật về công ty thì có 2 dạng khác nhau: Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần.

2/ Công ty cổ phần - loại hình doanh nghiệp phổ biến trong nền kinh tế thị trường.

Tiền thân của công ty cổ phần là Hội chung vốn: các thành viên cùng nhau phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ góp vốn.

Hội chung vốn phát triển thành công ty chung vốn dưới nhiều loại hình phổ biến như công ty hợp doanh công ty dân sự và công ty hợp tư đơn giản.

Công ty chung vốn chỉ tồn tại trong một giai đoạn ngắn của quá trình phát triển nền kinh tế thị trường bị thay thế bởi hình thái công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần. Công ty cổ phần ra đời đầu tiên trong ngành thương mại và ngân hàng, đã bảo đảm việc duy trì và phát triển của thị trường tài chính và góp phần thúc đẩy công ty cổ phần trong các ngành công nghiệp phát triển.

3/ Vai trò và những nét đặc trưng của công ty cổ phần trong nền kinh tế thị trường.

Công ty cổ phần là một tổ chức sản xuất, kinh doanh có tư cách pháp nhân, hoạt động trên cơ sở vốn do nhiều người đóng góp dưới hình thức mua cổ phần, cổ phiếu.

Công ty cổ phần đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp dân cư trong việc đầu tư có lợi nhuận và an toàn.

Công ty cổ phần đã thực hiện được việc tách biệt giữa quyền sở hữu về tài sản của các cổ động, quyền quản lý sử dụng tài sản của các nhà quản lý.

Cổ phiếu, trái phiếu do công ty cổ phần phát hành được phép chuyển nhượng một cách dễ dàng, thuận tiện thông qua thị trường chứng khoán.

Tóm lại, công ty cổ phần đã thực sự giữ được vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tổ chức nền kinh tế hoạt động theo cơ chế thị trường.

II/ CỔ PHẦN HOÁ VÀ TƯ NHÂN HOÁ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG.

1/ Quốc hữu hoá trong nền kinh tế thị trường:

- Quốc hữu hoá ở các nước diễn ra không chỉ vì mục tiêu chính trị mà còn là mục tiêu kinh tế, xã hội.

2/ Vấn đề tư nhân hoá trong nền kinh tế thị trường

Từ đầu năm 80 trở lại đây, ở các nước Tây Âu lại diễn ra một tiến trình tư nhân hoá trái ngược với tiến trình quốc hữu hoá.

Vương quốc Anh tiến trình tư nhân hoá được bắt đầu bằng công việc bán nhà ở của nhà nước cho những người đang trong giai đoạn thuê nhà của Nhà nước.

Nước Pháp tư nhân hoá được tiến hành một cách mạnh mẽ vào những năm 1986 - 1988. Riêng năm 1987, chính phủ Pháp đã thực hiện tư nhân hoá được 1082 doanh nghiệp.

3/Vấn đề cổ phần hoá trong nền kinh tế thị trường.

“Cổ phần hoá là việc Nhà nước bán một phần hay toàn bộ giá trị cổ phần của mình trong xí nghiệp cho các đối tượng tư nhân trong và ngoài nước hoặc cho cán bộ quản lý và công nhân của xí nghiệp bằng đấu giá công khai hay thông qua thị trường chứng khoán để hình thành các công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần”.

“Cổ phần hoá” nhằm diễn đạt một chủ trương mới của Đảng và Nhà nước về việc chuyển đổi một số doanh nghiệp Nhà nước thành các công ty cổ phần.

Nhà nước có thể giữ lại trên hoặc dưới 50% giá trị cổ phần hay cổ phiếu tùy theo đặc điểm của từng ngành kinh tế - kỹ thuật và từng loại doanh nghiệp.

III/ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Bộ máy quản lý này được minh hoạ qua sơ đồ sau:



(chỉ sơ đồ 1)

IV/ SỰ CẦN THIẾT VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ CỔ PHẦN HOÁ CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NÓI CHUNG VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI NÓI RIÊNG

1/ Ý nghĩa kinh tế xã hội của việc áp dụng hình thức công ty cổ phần.

Công ty cổ phần là biện pháp hữu hiệu để huy động một cách nhanh chóng với số lượng vốn lớn, tạo ra môi trường đầu tư của nước ngoài, mở rộng thị trường sử dụng có hiệu quả lao động, góp phần to lớn vào việc phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

2/ Việc áp dụng hình thái công ty cổ phần trong ngành điện tử ở nước ta là cần thiết phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước hiện nay.

3/ Những điều kiện cần thiết nhằm chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

- Phải là đơn vị đang hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ, công nhân có trình độ, có tinh thần đoàn kết, nhất trí cao.

- Có quy mô vừa, có số vốn hợp lý và hợp pháp.

- Không ở vào vị trí đặc biệt quan trọng và không giữ vai trò then chốt, quyết định nền kinh tế thị trường.

- Phải kết hợp một cách hài hoà 3 lợi ích: Nhà nước - Doanh nghiệp và cá nhân người lao động.

- Hoàn thiện hệ thống luật pháp và đổi mới chính sách quản lý vĩ mô.

CHƯƠNG THỨ HAI
PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG KINH DOANH VÀ PHÂN TÍCH
NHỮNG ĐIỀU KIỆN, KHẢ NĂNG CHUYỂN CÁC DOANH
NGHIỆP THUỘC CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI
THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

I/ THỰC TRẠNG THÍ ĐIỂM CỔ PHẦN HOÁ MỘT SỐ
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở NƯỚC TA TRONG
THỜI GIAN QUA.

Chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước đã được thể hiện trong quyết định 217/HĐBT ngày 14/11/87.

Ngày 10/10/1990 Nhà nước lại ra quyết định 143/HĐBT về việc làm thí điểm cổ phần hoá. Nhưng qua thực tiễn hai năm (1990 - 1991) chủ trương làm thí điểm cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước cũng chỉ dừng lại ở bước dự thảo các văn bản, chưa đưa ra được các quyết định và phương án cụ thể.

Ngày 08/06/1992 Nhà nước lại ra quyết định 202/HĐBT về cổ phần hoá kèm theo đề án chuyển một số doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần. Tháng 3 năm 1993 đã có 5 doanh nghiệp gửi đề án cổ phần hoá lên văn phòng Chính phủ và Bộ Tài chính, đó là các đơn vị:

- Công ty Ligamex tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Liên hiệp sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Hoàn kiếm tại Hà nội.
- Công ty đại lý liên hiệp vận chuyển thuộc Bộ Giao thông Vận tải.
- Công ty thiết bị thương nghiệp ăn uống dịch vụ thuộc Bộ Thương Mại.
- Xí nghiệp nhựa Bình Minh thuộc Bộ Công nghiệp Nhẹ.

Sau khi xem xét và cân nhắc kỹ các đề án cổ phần hoá các doanh nghiệp nêu trên, tổ chỉ đạo của Trung ương và Bộ Tài chính đã

chấp nhận cho làm thí điểm cổ phần hoá tại 3 doanh nghiệp (Nhựa Bình Minh, Ligamex, Liên hiệp vận chuyển).

Từ quý II năm 1993 đến nay, tiến trình thực hiện cổ phần hoá diễn ra hết sức chậm chạp và nảy sinh một số vấn đề vướng mắc về quan điểm, lợi ích phương pháp và cách sử lý cụ thể vấn đề tài sản của mỗi doanh nghiệp, nguyên nhân:

a/ Chưa có sự nhất quán trong việc chỉ đạo.

b/ Chưa có sự nhạy cảm đối với vấn đề chính trị kinh tế - xã hội, cũng như sự thiếu hụt về tri thức và kinh nghiệm trong việc thực hiện cổ phần hoá.

c/ Chưa có đề án tổng quát về việc cải cách toàn bộ các doanh nghiệp Nhà nước.

d/ Tư tưởng cục bộ, địa phương về lợi ích.

II/ THỰC TRẠNG CỔ PHẦN HOÁ Ở CÁC NƯỚC VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM CÓ THỂ VẬN DỤNG VÀO VIỆT NAM

1/ Cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước là vấn đề có tính phổ biến đối với các nước kinh tế thị trường.

Chính phủ các nước tìm cách giảm bớt tỷ trọng doanh nghiệp Nhà nước bằng cách cổ phần hoá.

2/ Những nét đặc trưng của cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước.

Ở những nước có nền kinh tế thị trường phát triển và đặc biệt là đã có thị trường chứng khoán phát triển mạnh và hoạt động có hiệu quả thì việc tiến hành cổ phần hoá được diễn ra một cách thuận lợi.

Các nước Đông Âu, tiến hành cổ phần hoá với những phương pháp đặc thù và diễn ra phức tạp, lâu dài hơn nhiều so với những nước có nền kinh tế thị trường phát triển.

3/ Cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước phải được coi là một quá trình, không thể nóng vội, tiến hành một cách ồ ạt trong một thời gian ngắn.

4/ Cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước được diễn ra trong môi trường pháp lý tương đối hoàn chỉnh của nền kinh tế thị trường.

III/ NHỮNG ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH CỦA CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI TRONG TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN CỔ PHẦN HOÁ

Công ty điện tử Hà nội ra đời ngày 17/12/1984, trên cơ sở quán triệt nghị quyết 9 của Đảng bộ Hà nội và theo quyết định của UBND Thành phố Hà nội. Khi mới thành lập Công ty, cơ sở vật chất - kỹ thuật hầu như chưa có gì đáng kể, không có nhà xưởng, không có đủ nơi làm việc, vốn thiếu... nhưng đến nay, công ty đã phát triển vượt bậc.

Công ty đã có 5 đơn vị tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách độc lập đó là:

Xí nghiệp điện tử Thành công: sản xuất một số loại vô tuyến do Giám đốc công ty trực tiếp quản lý.

Xí nghiệp dịch vụ điện tử dân dụng làm nhiệm vụ sửa chữa bảo hành các mặt hàng điện tử dân dụng. Tổ chức mạng lưới đại lý tiêu thụ các loại sản phẩm của công ty.

Xí nghiệp dịch vụ điện tử chuyên dùng làm nhiệm vụ cung ứng các loại thiết bị chuyên dùng và tổ chức các đại lý bán hàng cho công ty điện tử Hà nội.

Xí nghiệp cơ khí điện tử sản xuất các mặt hàng cơ khí phục vụ ngành điện tử như máy ổn áp, máy biến áp, anten, chấn lưu.v.v...ngoài nhiệm vụ sản xuất ra xí nghiệp còn làm nhiệm vụ tổ chức mạng lưới tiêu thụ sản phẩm cho công ty.

Xí nghiệp vật liệu điện tử sản xuất vật liệu phục vụ cho ngành điện tử. Ngoài ra còn sản xuất anten và dây anten, làm loa và tổ chức mạng lưới đại lý bán hàng cho công ty.

Công ty có hai văn phòng đại diện, một ở Hải phòng và một ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty đã tổ chức liên doanh với DAEWOO và xây dựng khu Công nghiệp kỹ thuật cao ở Sài đồng.

Về trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở Công ty điện tử được thể hiện qua biểu sau:

Tình hình chất lượng đội ngũ lãnh đạo của Công ty:

<i>Chức danh</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Văn hoá</i>	<i>Chuyên môn</i>	<i>Tuổi đời</i>	<i>Tuổi nghề</i>
Giám đốc	1	PT.Sĩ	KT điện tử	55	30
P.Giám đốc	1	PT.Sĩ	nt	49	25
Trưởng phòng	8	-	kinh tế ngoại thương	33	10
P.trưởng phòng	3	-	các ngành	41	10
Quản đốc	2	-	KT kinh tế	40	10
P.quản đốc	2		v.v...	38	10

Qua biểu trên ta thấy: Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo công ty điện tử cao, vì tất cả cán bộ đều là kỹ sư, vừa có trình độ chuyên môn về kỹ thuật điện tử, vừa có trình độ quản lý kinh tế, tuổi đời bình quân là trên 40, tuổi nghề bình quân là 15 năm.

IV/ PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI THỜI GIAN QUA NHẪM TÌM RA ĐIỀU KIỆN VÀ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN CỔ PHẦN HOÁ

Phần này đi sau phân tích các vấn đề: sản xuất và tiêu thụ các loại sản phẩm, kết quả sản xuất, kinh doanh, thu nhập bình quân của người lao động và tình hình sử dụng vốn ở các đơn vị thuộc Công ty điện tử Hà nội.

1/ Phân tích tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ở công ty: Nhìn chung từ năm 1992 đến năm 1994 việc sản xuất và tiêu thụ sản

phẩm ở các doanh nghiệp thuộc công ty đã ăn khớp nhau, sản xuất ra bao nhiêu tiêu thụ hết bấy nhiêu.

Riêng xí nghiệp cơ khí điện tử còn một số sản phẩm tồn kho.

2/ Phân tích về kết quả sản xuất, kinh doanh:

Kết quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội từ năm 1992 đến năm 1994 thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu: doanh số về tiêu thụ, lợi nhuận và chỉ tiêu nộp ngân sách đều tăng, mức tăng của năm sau cao hơn năm trước rất cao. Điều này nói lên Công ty điện tử Hà nội nói chung và các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc Công ty nói riêng không chỉ trụ vững trên thị trường mà còn phát triển. Đây chính là một trong những điều kiện cơ bản để các đơn vị thuộc công ty chuyển sang hình thức công ty cổ phần một cách thuận lợi. Thực chất của điều kiện này là ở chỗ các đơn vị thuộc công ty đang ở trạng thái làm ăn có lãi. Vì vậy, nếu các đơn vị này được chuyển thành những công ty cổ phần thì chắc chắn sẽ hấp dẫn các chủ đầu tư.

3/ Phân tích về thu nhập bình quân của người lao động ở các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội:

Thu nhập bình quân của người lao động ở tất cả các doanh nghiệp thuộc công ty điện tử Hà nội đều có xu hướng tăng lên năm sau cao hơn năm trước. Đặc biệt là ở xí nghiệp điện tử Thành công, thu nhập bình quân của người lao động ở mức cao nhất. Do thu nhập bình quân của người lao động tăng nhanh, nên mọi người đều an tâm, phấn khởi tin tưởng vào cách làm ăn của mỗi doanh nghiệp nói riêng và toàn công ty nói chung.

4/ Phân tích việc sử dụng vốn ở các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội:

Việc sử dụng vốn của các doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu: lợi nhuận so với doanh thu, lợi nhuận so với vốn đều được cải tiến qua các năm (tuy không đều giữa các doanh nghiệp). Các doanh nghiệp đều bảo toàn và phát triển được vốn.

V/ ĐÁNH GIÁ VỀ ĐIỀU KIỆN VÀ KHẢ NĂNG CHUYỂN CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

1/ Những điều kiện thuận lợi để cổ phần hoá các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội.

a/ Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuận lợi, có triển vọng. Giữa sản xuất và tiêu thụ có sự gắn bó chặt chẽ với nhau, khối lượng sản xuất và tiêu thụ của năm sau đều cao hơn năm trước.

b/ Kết quả sản xuất kinh doanh: Căn cứ vào số liệu từ năm 1992 đến năm 1994 đã nêu ở trên ta thấy các chỉ tiêu: doanh số về tiêu thụ các loại hàng hoá; lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách của các đơn vị thuộc công ty có xu hướng năm sau cao hơn năm trước.

c/ Thu nhập bình quân tháng của người lao động. Mức thu nhập có xu hướng ngày càng tăng, nên người lao động yên tâm, phấn khởi tin tưởng vào cách làm ăn của công, tin tưởng vào chủ trương chuyển các đơn vị thuộc công ty thành các công ty cổ phần. Vì thế chúng ta có thể coi đây cũng là khả năng và điều kiện thuận lợi để thực hiện chủ trương cổ phần hoá của công ty.

d/ Vấn đề bảo toàn và phát triển vốn: Những số liệu trong biểu trên đã chỉ cho ta thấy: vốn của các đơn vị thuộc Công ty điện tử Hà nội kể cả vốn cố định và vốn lưu động nói chung đã được bảo toàn. Hai chỉ tiêu cơ bản: tỷ suất lợi nhuận tính theo vốn từ năm 1992 đến năm 1994 tuy ở mức độ khác nhau đối với từng năm song đều đem lại hiệu quả thiết thực. Vì thế chúng ta vẫn có thể coi đây là khả năng và điều kiện thuận lợi để thực hiện chủ trương cổ phần hoá của công ty.

2/ Những hạn chế và khó khăn của quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội.

a/ Kết quả sản xuất, kinh doanh tuy có lãi, nhưng mức độ đạt được không đều nhau giữa các doanh nghiệp. Xí nghiệp đạt được lợi nhuận cao nhất là xí nghiệp điện tử Thành công, đạt được lợi nhuận ít hơn là xí nghiệp dịch vụ điện tử dân dụng.

b/ Mức thu nhập bình quân /tháng của người lao động chênh lệch nhau đáng kể giữa các doanh nghiệp. Xí nghiệp điện tử Thành công là 840.000 đ thì ở xí nghiệp dịch vụ điện tử dân dụng lại chỉ được

270.000 đ. Mức này (270.000 đ) chưa đủ sức kích thích người lao động say sưa, thích thú công việc, với cổ phần hoá.

c/ Việc bảo toàn và phát triển vốn chưa được thực hiện đồng đều và vững chắc ở tất cả các doanh nghiệp thuộc công ty. Đơn vị thực hiện tốt hơn cả là xí nghiệp điện tử Thành công, còn các đơn vị khác chỉ ở mức độ trung bình. Vì thế trong một mức độ nhất định, vấn đề này cũng gây khó khăn cho việc thực hiện chủ trương cổ phần hoá của công ty. Mặt khác, việc xác định giá trị của công ty cũng chưa được bàn định.

d/ Hệ thống luật pháp chưa được hoàn thiện, chính sách quản lý vĩ mô còn thiếu sót.

CHƯƠNG THỨ BA
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU NHẪM CHUYỂN
CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI
THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

PHẦN I : PHƯƠNG HƯỚNG CHỦ YẾU NHẪM CỔ PHẦN HOÁ
CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI

1/ Cổ phần hoá doanh nghiệp nhưng không được làm thất thoát tài sản của Nhà nước, không ảnh hưởng xấu đến sản xuất kinh doanh và không làm giảm thu nhập của người lao động.

Đây là một hướng đặc biệt quan trọng không chỉ đối với các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội mà còn đối với mọi doanh nghiệp cổ phần hóa.

Mọi tài sản của mỗi doanh nghiệp Nhà nước đều thuộc sở hữu Nhà nước. Còn phân vốn mà lâu nay chúng ta thường gọi là vốn tự có của các doanh nghiệp về thực chất loại vốn này được tạo ra từ hai nguồn: lợi nhuận thu được và tiền khấu hao cơ bản được Nhà nước cho phép giữ lại để thực hiện tái sản xuất mở rộng doanh nghiệp, vì thế lẽ đương nhiên là số vốn này phải thuộc về Nhà nước và trở thành vốn cổ phần khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành hình thái công ty cổ phần.

2/ Phải thận trọng và bảo đảm chính xác trong việc xác định giá trị còn lại của doanh nghiệp Nhà nước khi chuyển sang công ty cổ phần.

Khi xác định giá trị còn lại của doanh nghiệp Nhà nước để tiến hành cổ phần hoá phải coi trọng các nhân tố cấu thành: Giá trị của doanh nghiệp dưới dạng hữu hình và vô hình. Giá trị dưới dạng hữu hình gồm: giá trị toàn bộ tài sản hiện có đến thời điểm cổ phần hoá và giá trị đất đai của doanh nghiệp được thể hiện dưới dạng mặt bằng của doanh nghiệp.

3/ Không cổ phần hoá tràn lan, vội vàng, đốt cháy giai đoạn.

Để tránh thất bại hoặc đổ vỡ trong việc tiến hành cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước, không thể nóng vội, làm tràn lan theo kiểu

phong trào hoặc quá chú ý về hình thức mà quên mất nội dung kinh tế, hiệu quả kinh tế - xã hội của việc cổ phần hoá. Do đó cần phải coi trọng việc làm thí điểm cổ phần hoá, lựa chọn doanh nghiệp có quy mô vừa phải với số vốn hợp lý và đang làm ăn có lãi, hoặc trước mắt tuy có gặp khó khăn song có hướng phát triển tốt, có thuận lợi về thị trường tiêu thụ và chắc chắn làm ăn sẽ có hiệu quả.

4/ Tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước đối với công ty cổ phần.

Sau khi doanh nghiệp Nhà nước được chuyển thành công ty cổ phần không có nghĩa là Nhà nước buông lỏng vai trò quản lý cho công ty, mà với cương vị là một cổ đông lớn phải tiếp tục quản lý và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công ty hoạt động.

PHẦN II : NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU NHẪM CHUYỂN CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI SANG CÔNG TY CỔ PHẦN

I/ TÍCH CỰC TẠO NHỮNG ĐIỀU KIỆN, TIỀN ĐỀ ĐỂ CÓ THỂ CHUYỂN CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN.

1/ Xác định chính xác giá trị còn lại của doanh nghiệp.

a/ Cần có sự thống nhất về nhận thức trong việc xác định giá trị còn lại của doanh nghiệp.

- Thị trường vốn, thị trường tài chính ở ta chưa phát triển mạnh việc xác định giá trị còn lại của doanh nghiệp chưa có đầy đủ cơ sở lý luận và thực tiễn.

Tình hình lạm phát vẫn còn ở mức hai con số và còn kéo dài, tình hình biến động của giá cả thị trường và mặt khác còn phải tính đến tình hình hao mòn về tài sản cố định, coi trọng việc thu nhập các thông tin, thống kê, kế toán tài chính.

b/ Các nguyên tắc xác định giá trị còn lại của doanh nghiệp.

- Toàn bộ giá trị tài sản của doanh nghiệp không phân biệt nguồn vốn từ đâu đều nằm trong giá trị của doanh nghiệp.

- Toàn bộ giá trị của doanh nghiệp được chia thành hai phần: một phần được dùng để tiến hành cổ phần hoá, phần khác không được sử dụng để cổ phần hoá phải được xử lý riêng (được trình bày rõ ở phần sau).

- Phải căn cứ vào tài liệu và số liệu kiểm kê ngày 01 tháng 01 năm 1990: Văn bản giao vốn có tính đến các hệ điều chỉnh tăng, giảm theo thời gian do Bộ Tài chính hướng dẫn, phải giải quyết ngay sao cho hợp lý vốn tư bổ sung.

- Diện tích đất đai mà doanh nghiệp đang sử dụng không được tính vào giá trị tài sản của doanh nghiệp để cổ phần hoá.

- Khi doanh nghiệp chuyển thành công ty cổ phần muốn sử dụng loại đất đai này phải tuân theo luật đất đai của Nhà nước.

- Khi được phép sử dụng đất đai, công ty cổ phần phải trả tiền sử dụng đất đai của Nhà nước dưới hình thức thuế đất.

c/ Xác định giá trị của doanh nghiệp ở thời điểm thực hiện cổ phần hoá (giá trị tài sản đưa vào cổ phần hoá) là giá trị tài sản mà người bán (Nhà nước) và người mua cổ phần (các cổ đông) có thể chấp nhận được.

d/ Thanh toán dứt điểm các khoản nợ và tính toán lại các quỹ của từng doanh nghiệp.

Nếu doanh nghiệp là con nợ phải bằng mọi sự nỗ lực, cố gắng để trang trải và thanh toán dứt điểm các khoản nợ nần trước khi chuyển thành công ty cổ phần.

Nếu doanh nghiệp là chủ nợ bị người khác chiếm dụng vốn, họ không có khả năng thanh toán. Nhà nước cần phải can thiệp.

e/ Xác định thoả đáng phần vốn của Nhà nước trong tổng số vốn của công ty cổ phần. Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước chiếm giữ 50% hay nhỏ hơn trong tổng số vốn của công ty cổ phần là tùy thuộc vào: vị trí chiến lược của công ty trong nền kinh tế; khả năng mua cổ phần của các chủ đầu tư; những quy định của Nhà nước được thể hiện trong luật

công ty và điều lệ của công ty cổ phần; mục đích cổ phần hoá và trình độ quản lý của cán bộ, nhân viên ở công ty cổ phần.

Hiện tại cán bộ, công nhân của các đơn vị thuộc Công ty điện tử Hà nội, nói chung còn nghèo, nên khả năng huy động vốn bị hạn chế.

Vậy theo chúng tôi tỷ lệ cổ phần của Nhà nước phải chiếm phần lớn (hơn 50%) trong tổng số vốn của doanh nghiệp cổ phần hoá.

II/ QUY ĐỊNH BƯỚC ĐI THÍCH HỢP CHO TỪNG DOANH NGHIỆP CHUYỂN SANG CỔ PHẦN HOÁ

1/ Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình chuyển các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội thành công ty cổ phần.

- Các doanh nghiệp đã quen dần với cơ chế thị trường, có môi trường pháp luật về cơ bản đã được xác lập.

- Việc chuyển các doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần vừa mang tính phổ biến trong nền kinh tế thị trường vừa được Đảng và Nhà nước ta thực sự quan tâm và có quyết tâm thực hiện.

- Giá cả thị trường tương đối ổn định, mức lãi suất đã có sự kích thích các chủ đầu tư trong quá trình huy động vốn...mọi người sẽ quen dần với cách mua, bán tín phiếu, trái phiếu, cổ phiếu trong quá trình tạo lập công ty cổ phần.

- Thu nhập của các tầng lớp dân cư của công nhân viên chức được nâng lên.

Những khó khăn chính cản trở việc thực hiện cổ phần hoá ở Công ty điện tử Hà nội.

Mô hình công ty cổ phần không những còn quá ít mà còn xa lạ với nhiều người, gây bỡ ngỡ, lúng túng cho các chủ đầu tư mà còn cho cả những người làm công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư được hình thức cổ phần, cổ phiếu, chưa có thị trường chứng khoán - thị trường trung tâm ảnh hưởng trạng thái hoạt động của các công ty cổ phần trong nền kinh tế.

- Hệ thống tài chính, ngân hàng tín dụng còn có những nhược điểm, gây khó khăn cho việc thực hiện tiến trình cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước.

2/ Các bước tiến hành cụ thể

a/ Dự đoán triển vọng và xây dựng chiến lược phát triển sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

Bảo đảm cho công ty ở vào thế mạnh kiếm được lãi trong lĩnh vực hoạt động của mình, tạo cơ sở hấp dẫn đầu tư.

b/ Thành lập một ban làm nhiệm vụ xác định giá trị còn lại của doanh nghiệp và tổ chức ra các nhóm cán bộ trong và ngoài công ty làm chức năng cổ động hay cổ phiếu sáng lập công ty.

Dựa vào chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh tổng hợp của công ty để hoạch định các luận chứng kinh tế - kỹ thuật về các mặt hoạt động chủ yếu của công ty cổ phần trong giai đoạn trước mắt và trong tương lai. Trong các luận chứng này cần phải nêu rõ: Nhu cầu về vốn, về công nghệ, kỹ thuật, về lao động, các định rõ các loại thị trường trong và ngoài nước để giải quyết hợp lý các yếu tố đầu ra và các yếu tố đầu vào; xác định hiệu quả của việc sử dụng các nguồn vốn, mức lãi hay lợi nhuận sẽ đạt được.

Xác định các hình thức phát hành (bán) cổ phần cổ phiếu, trái phiếu sao cho phù hợp với tình hình đặc điểm kinh tế xã hội của từng thời kỳ và phù hợp với những quy định của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

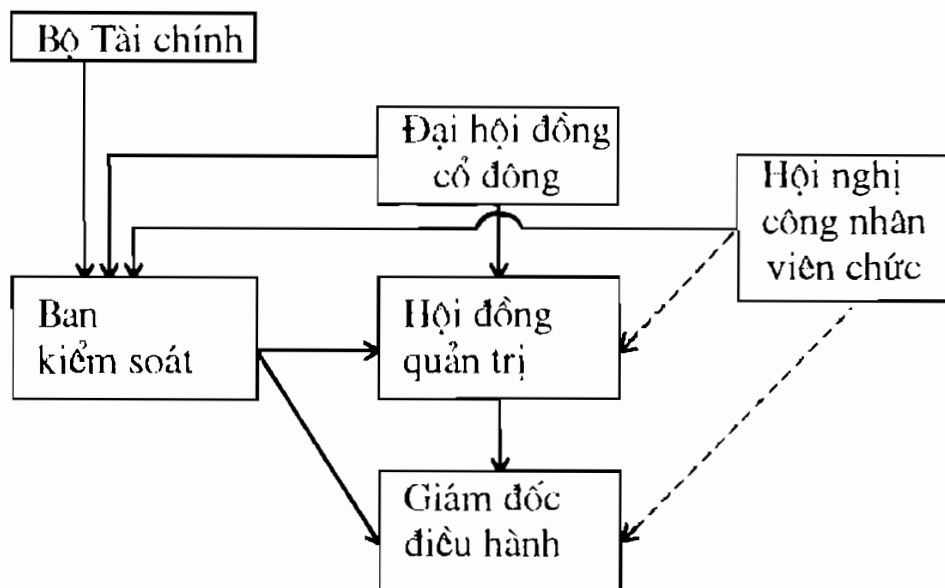
c/ Tổ chức quản lý công ty cổ phần: xác lập cơ cấu tổ chức quản lý công ty; xác định cơ chế hoạt động của bộ máy quản lý công ty, xác định các tổ chức có thẩm quyền làm nhiệm vụ chỉ đạo điểm công ty cổ phần.

Vì những lẽ trên theo chúng tôi không thể cổ phần hoá một lúc các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội mà trước mắt, chuẩn bị điều kiện để cổ phần hoá xí nghiệp cơ khí điện tử vì tạm có đủ những điều kiện tiên đề cổ phần hoá.(Biểu 7)

III/ XÁC ĐỊNH HỢP LÝ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN THUỘC CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI

Cơ cấu tổ chức quản lý công ty cổ phần thuộc Công ty điện tử Hà Nội được thể hiện trong sơ đồ sau:

Sơ đồ 2:



Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với số thành viên theo quy định.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm hay không kiêm chức danh giám đốc công ty.

Ban kiểm soát gồm ba thành phần: đại diện cho các cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra; đại diện cho tập thể lao động do Hội nghị công nhân viên chức bầu ra, và một loại đại diện cho Bộ Tài chính do Bộ Tài chính cử ra.

Hội nghị công nhân, viên chức vẫn được tiến hành mỗi năm hai lần, nhiệm vụ quan trọng là lựa chọn và cử đại biểu tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, kiến nghị với giám đốc và Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định mọi vấn đề lớn và quan trọng có liên quan đến sự tồn tại, phát triển, phá sản của Công ty.

IV/ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH VÀ BÁN CỔ PHIẾU CHO CÁN BỘ, CÔNG NHÂN LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY VÀ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VỚI ĐIỀU KIỆN CHO PHÉP

1/ Bán cổ phiếu cho cán bộ, công nhân làm việc tại công ty.
Mục đích:

- Tạo thêm điều kiện thuận lợi cho người lao động làm chủ thực sự đối với tài sản của mình và của công ty và làm chủ sức lao động của mình.

- Bảo đảm sự gắn bó chặt chẽ 3 lợi ích: cá nhân người lao động công ty cổ phần và Nhà nước.

- Khuyến khích và động viên mạnh mẽ người lao động thực hiện và tham gia có hiệu quả vào các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty cổ phần.

Các hình thức ưu tiên, ưu đãi trong việc bán cổ phiếu cho người lao động có ý nghĩa rất thiết thực đối với các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà Nội. Nhưng hình thức phát không cổ phiếu cho người lao động thì hiện nay không nên áp dụng.

Bán cổ phiếu cho cán bộ, công nhân dưới hình thức trả chậm sau một thời gian nhất định, có thể từ 1 đến 5 năm không tính lãi.

Giảm giá cổ phiếu so với mệnh giá đã xác định, có thể giảm từ 20 đến 25%.

2/ Bán cổ phiếu cho người nước ngoài với điều kiện cho phép.

Nhà nước cần sớm bổ sung, hoàn chỉnh luật đầu tư, ban hành các văn bản pháp quy về việc mua, bán, chuyển nhượng cổ phiếu, về việc tham gia quản lý công ty cổ phần và việc chuyển lợi tức cổ phần ra nước ngoài cho các cổ đông là các tổ chức, các đơn vị và cá nhân người nước ngoài.

V/ GIẢI QUYẾT LAO ĐỘNG DƯỚI DƯ TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC CÔNG TY ĐIỆN TỬ HÀ NỘI SANG CÔNG TY CỔ PHẦN

KẾT LUẬN

Từ tất cả những nội dung trình bày trong luận án, tác giả đã hoàn thành được những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1/ Đã hệ thống hoá được những vấn đề lý luận và phương pháp luận chính có liên quan đến chủ trương rất quan trọng của Đảng và Nhà nước hiện nay là cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước.

2/ Tác giả cũng trình bày rõ tình hình cổ phần hoá ở các nước trên thế giới và những kinh nghiệm có thể vận dụng vào Việt nam nói chung và Công ty điện tử Hà nội nói riêng.

3/ Luận án giành nội dung lớn cho việc nêu và phân tích, đánh giá thực trạng tình hình sản xuất kinh doanh quản lý, thu nhập... ở các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội. Trên cơ sở đó khẳng định những điều kiện thuận lợi, khó khăn cho việc cổ phần hoá các doanh nghiệp thuộc công ty.

4/ Luận án đã nêu lên 4 phương hướng cơ bản và 5 biện pháp chính nhằm chuyển các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội thành công ty cổ phần.

Với những kết quả trình bày trên, tác giả luận án hy vọng góp phần nhỏ bé tạo điều kiện cổ phần hoá các doanh nghiệp thuộc Công ty điện tử Hà nội nói riêng và tiến trình cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước ở nước ta nói chung trong thời gian tới.

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

- 1/ Nguyễn Quốc Minh: Bàn về vấn đề cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước. NXB thông tin kinh tế KH - 1/1994.
- 2/ Phạm Hữu Huy - Nguyễn Quốc Minh: Để doanh nghiệp Nhà nước có người chủ đích thực của mình - Tạp chí Công nghiệp nhẹ - 4/1994.
- 3/ Nguyễn Quốc Minh: Ngành công nghiệp Hà nội đi sâu trong hiện đại hoá đất nước và mở rộng thị trường xuất khẩu - NXB Thông tin kinh tế KII - 5/1994.
- 4/ Nguyễn Dương - Bút danh Nguyễn Quốc Minh: Vai trò quản lý vĩ mô trong quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước - NXB Thông tin kinh tế KH - 3/1994 (UBKHNN).
- 5/ Nguyễn Quốc Minh - Bàn về lợi ích của người lao động khi thực hiện cổ phần hoá DNNN - NXB Thông tin kinh tế KII - 6/1994.
- 6/ Trần Kim Hào - Nguyễn Quốc Minh: Khuynh hướng và mô hình phát triển kinh tế tư nhân ở Việt nam trong thời gian tới - Viện Quản lý Kinh tế TW xuất bản 1994.
- 7/ Nguyễn Quốc Minh - Công ty cổ phần với những khái niệm liên quan trong nền kinh tế thị trường - NXB Nông nghiệp số 1/1994.
- 8/ Nguyễn Quốc Minh - Nguyễn Văn Thao: Doanh nghiệp công nghiệp ngoài quốc doanh - Thực trạng và dự đoán hướng phát triển - NXB Nông nghiệp 1/1994.
- 9/ Nguyễn Quốc Minh - Bàn về vấn đề xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hoá - NXB Thông tin kinh tế KII - 9/1994.